TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HS-ST.
Ngày: 16-5-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lý Thị Bạch Tuyết.
+ Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Tấn T;** Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Tổ H, ấp E, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; CCCD: 075094014289; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1969 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị Thu C, sinh năm 1973: Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có hai chị em; Có vợ tên: M2, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2016.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 02/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Ngày 02/8/2023, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (nay là P trại tạm giam khu vực L).

2. Bị cáo: **Ngô Văn M**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại Nam Định; Nơi ĐKTT: Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; CCCD số:036098006535;Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 7/12;

Họ và tên cha: Ngô Văn B, sinh năm 1964 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T1, sinh năm 1964, Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm và chưa có vợ, con.

- Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (nay là P trại tạm giam khu vực L).

3. Bị cáo: **Lê Chí Q**; Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 075095018133;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Họ và tên cha: Lê Văn H1, sinh năm 1972 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

- Tiền án:

+ Ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 25/7/2021, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành đóng án phí hình sự (Bút lục số 186).

+ Ngày 21/9/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 21/4/2024, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành đóng án phí hình sự (Bút lục số 187).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 18/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 27/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành đóng án phí hình sự xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (nay là P trại tạm giam khu vực L).

4. Bị cáo: **Vũ Trọng N**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: N, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: B11, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 075095021512; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ và tên cha: Vũ Trọng M1, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Vũ Thị H2, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; Có vợ tên: May Out Ngọc L1, sinh năm 1996, đã ly hôn và có 01 người con, sinh năm 2017.

- Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (nay là P trại tạm giam khu vực L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn M, Lê Chí Q, Nguyễn Tấn T là các đối tượng nghiện ma túy và đang là công nhân làm việc tại kho giấy thuộc tổ E, ấp B, xã L, huyện L do Vũ Trọng N được anh Vũ Trọng T2 (sinh năm 1987, anh ruột của N) giao quản lý. Vào lúc 19 giờ ngày 29/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đến đầu hẻm khách sạn H4, thị trấn L, huyện L gặp người thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng đưa về kho giấy trên. Sau đó, T chuẩn bị 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và lấy ma túy ra để cùng sử dụng với M, T và M cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự hút. Lúc này, N đi vào phòng thì thấy T và M đang sử dụng ma túy, T nói N có hút thì lấy hút nên N hút xong rồi nghỉ.

Đến 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M bàn bạc với T đi mua ma túy về sử dụng. M đưa cho T số tiền 400.000 đồng và nói đi mua 300.000 đồng ma túy còn 100.000 đồng mua cơm về ăn. T thuê xe ôm (không rõ nhân thân) đi đến đầu hẻm khách sạn H4, thị trấn L, huyện L và gặp người thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, T đưa ma túy về kho giấy thì có Q đang ở trong phòng ngủ cùng Mậu. Lúc này, T lấy gói ma túy mới mua đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế có sẵn của T. Do chưa có bật lửa nên M kêu Q đi mua bật lửa về để đốt sử dụng và M đưa cho Q số tiền 20.000 đồng đi mua bật lửa về để trên bàn. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy hút một hơi rồi đưa cho M, M hút xong thì đưa cho Q cùng sử dụng. Mỗi người sử dụng được khoảng 03 hơi. Lúc này, N đi vào thấy vậy nói "xin hút ké hơi" rồi ngồi xuống hút một hơi. Một lúc sau, có Nguyễn Văn L2, sinh năm 1986, cư trú Tổ E, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai gọi điện thoại cho M để lấy xe mô tô của L2 cho M mượn. M nói T xuống đón L2 đến kho giấy. Khi L2 đến thấy ma túy thì xin hút một hơi rồi lên võng nằm, T, Q và M mỗi người sử dụng thêm một hơi. Sau đó, M có công việc đi ra ngoài được khoảng 02 phút thì Công an xã L tiến hành kiểm tra phát hiện sự việc nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, riêng M bị Cơ quan Công an bắt giữ khẩn cấp về hành vi nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra các bị cáo khai nhận trước đó còn một số lần khác Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm trên nhưng không nhớ rõ thời gian, người tham gia tổ chức, sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Tại Bản kết luận giám định số 1961/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định:

Mẫu chất màu trắng đục bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

H3 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu vật do đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số:1961/KL-KTHS.

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đen trên nắp có đục 02 (hai) lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 21cm; 01 nỏ thủy tinh dài 13cm, phần hình cong dài 04cm, bầu nỏ kích thước 1,5cm bên trong có tụ váng màu trắng đục là ma túy, 01 bật lửa dạng khò màu tím, 01 bật lửa dạng khò là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu xám của Nguyễn Tấn T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh của Vũ Trọng N 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12 pro, màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 9 pro, màu xanh của Ngô Văn M. 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+, màu đen của Lê Chí Q xét không liên quan đến vụ án nên ngày 28/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng trả cho N, M và Q.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Lê Chí Q, Ngô Văn M và Vũ Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS-LT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Ngô Văn M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lê Chí Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Vũ Trọng N về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố.

- Đề nghị áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Văn M từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Đề nghị áp dụng điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Chí Q từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Đề nghị áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ

Trọng N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) đến 08 (tám) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thể hiện:

Vũ Trọng N được anh Vũ Trọng T2 (anh ruột của N) giao quản lý kho giấy thuộc tổ E, ấp B, xã L, huyện L. Tại đây, có các công nhân là Ngô Văn M, Lê Chí Q, Nguyễn Tấn T. Tuy không bàn bạc từ trước, nhưng thấy M, Q, T sử dụng ma túy tại địa điểm kho giấy do Nam quản lý trên nhưng N không ngăn cấm mà còn cùng sử dụng ma túy, cụ thể xác định các bị cáo có 02 lần tổ chức sử dụng ma túy như phần nội dung vụ án đã diễn tả nêu trên. Trong đó, T và M có hành vi tổ chức sử dụng ma túy hai lần vào các ngày 29/9/2024 và ngày 30/9/2024 cho nhiều người. Riêng bị cáo Q cùng với T và M tổ chức sử dụng ma túy ngày 30/9/2024, ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q là người có hai tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo:

- Nguyễn Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Lê Chí Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ngô Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Vũ Trọng N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo với khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là một trong

những nguyên nhân có thể dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tấn T và Lê Chí Q, Vũ Trọng N thực hiện hành vi phạm tội với hai tình tiết định khung hình phạt. Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo Q có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức án nghiêm hơn bị cáo N và M. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Ngoài ra các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo khi lượng hình.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ, vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) gói niêm phong số 1961/K1-KTHS ngày 07/10/2024; 01 chai nhựa có gắn một ống hút; 01 bật lửa dạng khò màu tím, 01 bật lửa dạng khò.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu xám của Nguyễn Tấn T sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Đối với người thanh niên tên Đ có hành vi liên quan việc bán ma túy cho Nguyễn Tấn T nhưng hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn L2 có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn T** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T** 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024 (theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lê Chí Q** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Lê Chí Q 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024 (theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn M** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn M** 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024 (theo Biên bản bắt giữ người khẩn cấp).

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Trọng N** phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo **Vũ Trọng N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024 (theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang).

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ, vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) gói niêm phong số 1961/K1-KTHS ngày 07/10/2024; 01 chai nhựa có gắn một ống hút; 01 bật lửa dạng khò màu tím, 01 bật lửa dạng khò.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu xám của Nguyễn Tấn T sử dụng vào việc phạm tội.

(Toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên được lưu giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 4 năm 2025).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn T, Lê Chí Q, Ngô Văn M và Vũ Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Phân trạng tạm giam khu vực Long Thành (4);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Các bị cáo (3);
- Lưu (4).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà